

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/KDTM-ST
Ngày: 30-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lên;

2. Ông Nguyễn Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐ-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V; (Công ty V)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị L – Giám đốc.

Địa chỉ: Số A, ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Công ty TNHH T; (Công ty T)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Bá P – Giám đốc.

Địa chỉ: Số F, Nguyễn Thị H, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện của nguyên đơn Công ty V trình bày:

Ông Mai Bá P là Giám đốc Công ty T đã mua hàng hóa của Công ty V để thi công Trường mẫu giáo Hoa Mai tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An và còn nợ tiền mua hàng.

Nay Công ty V yêu cầu Tòa án buộc Công ty T phải trả số tiền còn thiếu là 179.024.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 10/2022 đến ngày nộp đơn (28

tháng) là 32.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử vụ án.

Bị đơn Công ty T trình bày:

Ông Mai Bá P thừa nhận Công ty T còn thiếu tiền vật tư xây dựng của Công ty V số tiền 179.024.000 đồng và đồng ý trả tiền gốc cho Công ty V; nhưng chỉ đồng ý trả lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày 30/10/2023 sau khi hai bên ký biên bản xác nhận và cam kết trả nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả nợ và yêu cầu trả lãi với mức lãi suất 08%/năm (0,67%/tháng) tính từ ngày 30/10/2023.

Ông Mai Bá P vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty V yêu cầu bị đơn Công ty T trả tiền mua bán vật liệu xây dựng. Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Mai Bá P vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nên Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[3] Về phạm vi xét xử: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền còn nợ; bị đơn không có phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[6] Về yêu cầu trả nợ: Theo biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 30/10/2023 và sự thừa nhận của bị đơn thì có căn cứ xác định Công ty T còn nợ Công ty V số tiền 179.024.000 đồng từ hợp đồng mua vật liệu xây dựng. Như vậy, hợp đồng mua bán giữa Công ty V và Công ty T đã được các bên giao kết đúng hình thức, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật thương mại nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết; cho nên Công ty V yêu cầu Công ty T trả số tiền mua hàng còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về yêu cầu trả lãi: Theo thỏa thuận tại Điều 2 của biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 30/10/2023 thì các bên có thỏa thuận trả tiền lãi chậm trả tiền là 0,5%/ngày (15%/tháng) là cao hơn mức lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 08%/năm (0,67%/tháng) là thấp hơn mức lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật, là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét

xử ghi nhận. Như vậy, bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn trên số tiền nợ gốc 179.024.000 đồng với mức lãi suất 0,67%/tháng, tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền (ngày 30/10/2023) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 07 tháng nên số tiền lãi chậm trả phát sinh là 8.396.200 đồng; tổng tiền nợ gốc và nợ lãi là 187.420.200 đồng.

[8] Như đã phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 của Luật Thương mại năm 2005.

Tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V đối với Công ty TNHH T về yêu cầu trả nợ mua bán hàng hóa theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 30/10/2023.

Buộc Công ty TNHH T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 30/5/2024 là 187.420.200 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 08%/năm (0,67%/tháng) tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH T phải nộp 9.371.000 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH V 5.275.600 đồng theo biên lai thu số 0003198 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lên

Nguyễn Văn Thuận

Nguyễn Văn Phương